

THƠ THIÊN ĐỜI LÝ TRẦN

Việt dịch: HUYỀN THANH

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

木中原有火

Mộc trung nguyên hữu hỏa

有火火還生

Hữu hỏa, hỏa hoàn sinh

若謂木無火

Nhược vị mộc vô hỏa

鑽遂何由萌

Toản toại hà do manh ?

禪師 框越

Thiền Sư KHUÔNG VIỆT

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Trong cây nguyên có lửa

Có lửa, lửa lại sinh

Nếu nói cây không lửa

Dùi xát do đâu sinh ?

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

身如電影有還無

Thân như điện ảnh, hữu hoàn vô

萬木春榮秋又枯

Vạn mộc xuân vinh, thu hựu khô

任運盛衰無怖畏

Nhậm vận thịnh suy vô bố úy

盛衰如露草頭鋪

Thịnh suy như lộ thảo đầu phô

禪師 萬行

Thiền sư VẠN HẠNH

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Thân như ánh điện, có rồi không

Cây cối thu khô, xuân thắm hồng

Tùy vận thịnh suy không sợ hãi

Thịnh suy, đầu cỏ điểm hơi sương

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

本來無處所

Bản lai vô xứ sở

處所是真宗

Xứ sở thị chân tông

真宗如是幻

Chân tông như thị huyền

幻有即空空

Huyền hữu tức không không

禪師 定香

Thiền sư ĐỊNH HƯƠNG

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Xưa nay không nơi chốn

Nơi chốn là chân tông

Chân tông như là huyền

Huyền có tức rỗng không

告疾示衆

CÁO TẬT THỊ CHÚNG

春去百花落

Xuân khứ bách hoa lạc

春到百花開

Xuân đáo bách hoa khai

事逐眼前過

Sự trục nhãn tiền quá

老從頭上來

Lão tùng đầu thượng lai

莫謂春殘花落盡

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

庭前昨夜一枝梅

Đình tiền tạc dạ nhất chi mai

禪師 滿覺

Thiền Sư MÃN GIÁC

BÁO BỆNH DẠY CHÚNG

Xuân đi trăm hoa rụng

Xuân đến nở trăm hoa

Việc đời qua trước mắt

Già theo đến trên đầu

Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết

Ngoài sân đêm trước một nhành mai

用心學道

DỤNG TÂM HỌC ĐẠO

般若真無宗

Bát Nhã chân vô tông

人空我亦空

Nhân không, Ngã diệt không

過現未來佛

Quá hiện vị lai Phật

法性本來同

Pháp Tính bản lai đồng

李太宗

Vua LÝ THÁI TÔNG

DÙNG TÂM HỌC ĐẠO

Bát Nhã thật không tông

Người không, ta cũng không

Ba đời tất cả Phật

Pháp Tính xưa nay đồng

示弟子本寂

THỊ ĐỆ TỬ BẢN TỊCH

眞性常無眞

Chân tính thường vô tính

何曾有生滅

Hà tăng hữu sinh diệt

身是生滅法

Thân thị sinh diệt Pháp

法性未曾滅

Pháp tính vị tăng diệt

禪師 純眞

Thiền Sư THUẦN CHÂN

DẠY ĐỆ TỬ BẢN TỊCH

Chân Tính thường không Tính

Chưa từng có sinh diệt

Thân là Pháp sinh diệt

Pháp Tính chưa từng diệt

答李太宗用心之問

ĐÁP LÝ THÁI TÔNG DỤNG TÂM CHI VẤN

法本如無法

Pháp bản như vô pháp

非有亦非空

Phi hữu diệc phi không

若人知此法

Nhược nhân tri thử Pháp

衆生與佛同

Chúng sinh dữ Phật đồng

寂寂楞伽月

Tịch tịch Lăng Già nguyệt

空空度海舟

Không không độ hải chu

知空空覺有

Tri không không , giác hữu

三昧任通週

Tam muội nhậm thông châu

禪師 慧生

Thiền sư HUỆ SINH

TRẢ LỜI CÂU HỎI “DỤNG TÂM” CỦA LÝ THÁI TÔNG

Pháp vốn như không Pháp

Chẳng có cũng chẳng không

Nếu người biết Pháp đây

Chúng sinh với Phật đồng

Trăng Lăng Già lặng lẽ

Thuyền vượt biển rộng không

Biết rộng không, hiểu có

Tam Muội tùy thông dong

答法容色空凡聖之問

ĐÁP PHÁP DUNG SẮC KHÔNG PHÀM THÁNH CHI VẤN

勞生休問色兼空

Lao sinh hưu vấn sắc kiêm không

學無如訪祖宗

Học đạo vô như phỏng Tổ Tông

天外覓心難定體

Thiên ngoại mịch tâm nan định thể

人間植桂豈成叢叢

Nhân Gian thực quế khởi thành tùng

乾坤盡是毛頭上

Càn Khôn tận thị mao đầu thượng

日月包含芥子中

Nhật Nguyệt bao hàm giới tử trung

大用現前拳在手

Đại dụng hiện tiền quyền tại thủ

誰知凡聖與西東

Thùy tri Phàm Thánh dữ Tây Đông

禪師 慶喜

Thiền Sư KHÁNH HỸ

TRẢ LỜI PHÁP DUNG HỎI VỀ SẮC KHÔNG VÀ PHÀM THÁNH

Mệt đời, ngưng hỏi Sắc và Không

Học Đạo không như hỏi Tổ Tông

Trời đất tìm Tâm khôn định Thể

Người đời trông Quế há gom đông

Đầu lông biểu hiện Càn Khôn đủ

Hạt cải thâu gom Nhật Nguyệt tròn

Đại dụng đời này tay nắm chặt

Ai hay Phàm Thánh với Tây Đông

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

生老病死

Sinh lão bệnh tử

自古常然

Tự cổ thường nhiên

欲求出離

Dục cầu xuất ly

解縛添纏

Giải phộc thêm triền

迷之求佛

Mê chi cầu Phật

惑之求禪

Hoặc chi cầu Thiên

禪佛不求

Thiền Phật bất cầu

枉口無言

Uổng khẩu vô ngôn

尼師 妙仁

Ni Sư DIỆU NHÂN

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Sinh, già, bệnh, chết

Lẽ thường xưa nay

Muốn cầu lìa khỏi

Cởi buộc thêm ràng

Mê nên cầu Phật

Làm mới cầu Thiên

Thiền Phật chẳng cầu

Ngậm miệng không nói

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

身如墻壁圯頽時

Thân như tường bích di ðòi thì

舉世匆匆熟不悲

Cử thế thông thông thực bất bi

若達心空無色相

Nhược ðạt tâm không, vô sắc tướng

色空隱顯任推移

Sắc không ẩn hiển nhậm suy di

禪師 圓照

Thiền Sư VIÊN CHIẾU

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Thân như tường vách ðã hư long

Vội vã ðời quen chẳng nào lòng

Nếu ðạt Tâm không, không sắc tướng

Sắc không ẩn hiện mặc xoay vòng

有空

HỮU KHÔNG

作有塵沙有

Tác hữu trần sa hữu

為空一切空

Vi không nhất thiết không

有空為水月

Hữu không vi thủy nguyệt

勿著有空空

Vật trước hữu không không

禪師 慈道行

Thiền Sư TỪ ĐẠO HẠNH

CÓ VÀ KHÔNG

Gây tạo có, có từng hạt bụi

Thực hành không, tất cả cũng không

Có Không trắng hiện trong sông

Đừng vương dính **có**, **rỗng không** làm gì

示寂告大眾

THỊ TỊCH CÁO ĐẠI CHÚNG

秋來不報雁來歸

Thu lai bất báo nhạn lai quy

冷笑人間暫發悲

Lãnh tiếu nhân gian tạm phát bi

為報門人休戀著

Vì báo môn nhân hưu luyến trước

古師幾度作今師

Cổ sư kỷ độ tác kim sư

禪師 慈道行

Thiền Sư TỪ ĐẠO HẠNH

LÚC SẮP NHẬP DIỆT BẢO VỚI ĐẠI CHÚNG

Thu sang chẳng báo Nhạn về ngay

Cười nhạt người đời thoáng tiếc thay

Này các Môn Nhân ngừng luyến tiếc

Thầy xưa mấy độ hoá thầy nay

言怀

NGÔN HOÀI

擇得龍蛇地可居

Trạch đắc Long Xà địa khả cư

野情終日樂無余

Dã tình chung nhật lạc vô dư

有時直上孤峰頂

Hữu thời trực thượng cô phong đỉnh

長嘯一聲寒太虛

Trường khiêu nhất thanh hàn Thái Hư

禪師 空路

Thiền Sư KHÔNG LỘ

NÓI NIỀM ÔM ẤP

Chọn đất Long Xà để ẩn cư

Tình quê vui suốt thoả tâm tư

Có khi lên đỉnh non cô độc

Cát tiếng hét dài lạnh Thái Hư

漁閒

NGƯ NHÀN

萬里青江萬里天

Vạn lý thanh giang vạn lý thiên

一村桑柘一村煙

Nhất thôn tang giá nhất thôn yên

漁翁睡著無人喚

Ngư ông thụ trước vô nhân hoán

過午醒來雪滿船

Quá Ngọ tỉnh lai tuyết mãn thuyền

禪師 空路

Thiền Sư KHÔNG LỘ

CẢNH NHÀN CỦA ÔNG ĐÁNH CÁ

Vạn dặm sông xanh vạn dặm trời

Một thôn khói tỏa, xóm dâu tươi

Ngư ông say ngủ không người gọi

Tỉnh giấc thuyền trưa ngập tuyết rơi

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

春來花蝶善知時

Xuân lai hoa điệp thiện tri thì

花蝶應須共應期

Hoa điệp ung tu cộng ứng kỳ

花蝶本來皆是幻

Hoa điệp bản lai giai thị huyền

莫須花蝶向心持

Mạc tu hoa điệp hướng tâm trì

禪師 覺海

Thiền Sư GIÁC HẢI

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Xuân về khéo biết bướm và hoa

Hoa bướm cần nên hợp ứng hòa

Hoa bướm xưa nay đều huyền giả

Đừng đem tâm giữ bướm và hoa

示衆偈

THỊ CHÚNG KỆ

猿猴抱子歸青嶂

Viên hầu bảo tử quy thanh chương

自古聖賢沒可量

Tự cổ Thánh Hiền một khả lượng

春來鶯轉百花深

Xuân lai oanh chuyển bách hoa thâm

秋至菊開沒模樣

Thu chí cúc khai một mô dạng

禪師 長元

Thiền Sư TRƯỜNG NGUYỄN

KỆ DẠY CHÚNG

Khi Vượn ôm con về núi non

Từ xưa Hiền Thánh khó lường đong

Xuân về Oanh hót trăm hoa thắm

Thu đến tìm quanh, chỉ Cúc còn

了悟身心
LIÊU NGỘ THÂN TÂM
了悟身心開慧眼
Liêu ngộ thân tâm khai tuệ nhãn
變化靈通現實相
Biến hóa linh thông hiện thật tướng
行住坐臥獨卓然
Hành trụ tọa ngọa độc trác nhiên
應現化身不可量
Ứng hiện hóa thân bất khả lượng
雖然充塞遍虛空
Tuy nhiên sung tắc biến hư không
觀來不見如有相
Quan lai bất kiến như hữu tướng
世間無物可比況
Thế gian vô vật khả tỉ huống
長現靈光明朗朗
Trường hiện linh quang minh lãng lãng
常時演說不思議
Thường thời diễn thuyết bất tư nghị
無得一言以為當
Vô đắc nhất ngôn dĩ vi đương

禪師 願學

Thiền Sư NGUYỄN HỌC

BIẾT RÕ THÂN TÂM

Biết rõ thân tâm bừng mắt Tuệ
Hiện thành tướng thật, hóa linh thông
Đi đứng nằm ngồi riêng trụ vững
Hóa thân ứng hiện thật khôn lường
Tuy rằng tràn khắp hư không giới
Xem lại dường như tướng chẳng còn
Thế gian không vật nào sánh được
Thường hiện linh quang sáng tỏ tường
Luôn luôn diễn nói khôn bàn luận
Không được một câu xứng hợp cùng

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

離寂方言寂滅去

Ly tịch phương ngôn tịch diệt khứ

生無生後說無生

Sinh vô sinh hậu thuyết vô sinh

男兒自有衝天志

Nam nhi tự hữu xung thiên chí

休向如來行處行

Hưu hướng Như Lai hành xứ hành

禪師 廣巖

Thiền Sư QUẢNG NGHIÊM

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Lìa Tịch Diệt mới bàn Tịch Diệt

Sinh Vô Sinh hãy nói Vô Sinh

Chí trai xông tận trời xanh

Đừng nên tiên bước theo hành Như Lai

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

松風水月明

Tùng phong thủy nguyệt minh

無影亦無形

Vô ảnh diệc vô hình

色身這個是

Sắc thân giá cá thị

空空尋響聲

Không không tìm hưởng thanh

禪師 明智

Thiền Sư MINH TRÍ

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Gió thông, trăng nước sáng

Không ảnh cũng không hình

Sắc thân là cái đó

Rỗng không tìm tiếng vang

幻法

HUYỄN PHÁP

幻法皆是幻

Huyễn Pháp giai thị huyền

幻修皆是幻

Huyễn tu giai thị huyền

二幻皆不即

Nhị huyền giai bất tức

即是除諸幻

Tức thị trừ chư huyền

禪師 現光

Thiền Sư HIỆN QUANG

PHÁP HUYỄN

Pháp huyền đều là huyền

Tu huyền đều là huyền

Hai huyền đều chẳng phải

Tức là trừ các huyền

獻香偈

HIÊN HƯƠNG KỆ

沉水禪林香馥郁

Trầm Thủy thiên lâm hương phúc úc

旃檀慧苑舊栽培

Chiên Đàn tuệ uyển cựu tài bồi

戒刀削就聳山形

Giới đao tước tựu tủng sơn hình

爇向心爐長供養

Nhiệt hương tâm lô trường cung dưỡng

陳太宗

Vua TRẦN THÁI TÔNG

KỆ DÂNG HƯƠNG

Rừng Thiên Trầm Thủy ngát mùi hương

Vườn Tuệ Đàn hương khéo vón trồng

Đao Giới vót hình non cao tít

Luôn hương lò Tâm mãi cúng dường

獻花偈

HIẾN HOA KỆ

心地開時誇爛熳

Tâm địa khai thời khoa lạn mạn

諸天雨處讓芬香

Chư Thiên vũ xứ nhượng phân hương

枝枝朵朵~~前~~

Chi chi đóa đóa hiến Phật tiền

億劫業風吹不落

Ức kiếp nghiệp phong xuy bất lạc

陳太宗

Vua TRẦN THÁI TÔNG

KỆ DÂNG HOA

Đất Tâm khai mở sáng muôn nơi

Thơm ngát hoa tuôn ngập khắp trời

Mỗi đóa mỗi cành dâng hiến Phật

Muôn đời gió Nghiệp thổi không rơi

寄清風庵僧德山

KÝ THANH PHONG AM TẶNG ĐỨC SƠN

風打松關月照庭

Phong đả tùng quan nguyệt chiếu đình

心期風景共淒清

Tâm kỳ phong cảnh cộng thê thanh

箇中滋味無人識

Cá trung tư vị vô nhân thức

付與山僧賞到明

Phó dữ sơn tăng thưởng đáo minh

陳太宗

Vua TRẦN THÁI TÔNG

GỬI SƯ ĐỨC SƠN Ở AM THANH PHONG

Gió đập cửa tùng, trăng chiếu sân

Cảnh reo rét buốt thấu tâm thần

Hương vị lúc này không kẻ biết

Giao cho sư núi hưởng canh tàn

宮園春日懷舊
CUNG VIÊN XUÂN NHẬT HOÀI CỰU
門空塵掩徑生苔
Môn không trần yểm kính sinh đài
白晝沉沉少往來
Bạch trú trầm trầm thiếu vãng lai
萬紫千紅空爛熳
Vạn tử thiên hồng không lạn mạn
春花如許爲誰開
Xuân hoa như hứa vị thùy khai?...
陳聖宗
Vua TRẦN THÁNH TÔNG

NGÀY XUÂN Ở VƯỜN TRONG CUNG NHỚ NGƯỜI XƯA

Cửa ngõ, bụi rêu phủ lối này
Ngày qua chậm chậm ít người hay
Ngàn hồng vạn tía chen nhau thắm
Xuân nở hoa cười, hứa với ai ?!...

夏景

HẠ CẢNH

窈窕華堂晝影長

Yêu điệu hoa đường trú ảnh trường

荷花吹起北牕涼

Hà hoa xuy khởi bắc song lương

園林雨過綠成幄

Viên lâm quá vũ lục thành ác

三五蟬聲鬧夕陽

Tam ngũ thiên thanh náo tịch dương

陳聖宗

Vua TRẦN THÁNH TÔNG

CẢNH MÙA HÈ

Nhà hoa thăm thăm bóng ngày vương

Cửa bắc vời sen tỏa ngát hương

Mưa tạnh vườn rừng xanh thắm mượt

Ve kêu rộn rã nắng chiều buông

安定時節

AN ĐỊNH THỜI TIẾT

生死由來罷問程

Sinh tử do lai bãi vấn trình

因緣時節自然成

Nhân duyên thời tiết tự nhiên thành

山雲也有出山勢

Sơn vân dã hữu xuất sơn thế

澗水終無投澗聲

Giản thủy chung vô đầu giản thanh

歲歲花隨三月笑

Tuế tuế hoa tùy tam nguyệt tiếu

朝朝鷄向五更鳴

Triêu triêu kê hướng ngũ canh minh

阿誰會得娘生面

A thùy hội đắc nương sinh diện

始信人天總假名

Thủy tín nhân thiên tổng giả danh

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

THỜI TIẾT AN ĐỊNH

Sống chết do đâu, miễn hỏi trình

Nhân duyên thời tiết tự nhiên thành

Đầu non, mây hiện hình lia núi

Cuối suối, nước không tiếng khởi sanh

Vừa đến tháng ba, hoa nhụy nở

Dứt xong canh bốn, tiếng gà tranh

À! Ai hội được dung nhan mẹ

Mới hiểu Người, Trời vốn giả danh

入塵

NHẬP TRẦN

迢迢闊步入塵來

Điêu điêu khoát bộ nhập trần lai

黃色眉頭鼎鼎開

Hoàng sắc my đầu đĩnh đĩnh khai

北里優游投馬腹

Bắc lý ưu du đầu mã phúc

東家散誕入驢胎

Đông gia tán đản nhập lư thai

金鞭打趁泥牛走

Kim tiên đả sấn nê ngư tâu

鐵索牽抽石虎回

Thiết sách khiên trừu thạch hổ hồi

自得一朝風解凍

Tự đắc nhất triều phong giải đông

百花仍舊唳春臺

Bách hoa nhưng cựu lệ xuân đài

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

VÀO CỠ TRẦN

Xa xa rộng bước đến trần gian

Lùng lẫy đầu my lộ ánh vàng

Xóm Bắc rong chơi, thai Ngựa đón

Nhà Đông tán láo, bụng Lừa mang

Roi vàng đánh lẩn trâu bùn chạy

Dây sắt cùm lôi cọp đá tan

Tự được gió lùa băng giá hết

Trăm hoa như cũ gọi đài xuân

江湖自適

GIANG HỒ TỰ THÍCH

湖海初心未始磨

Hồ hải sơ tâm vị thủy ma

光陰如箭又如梭

Quang âm như tiễn hựu như thoa

清風明月生涯足

Thanh phong minh nguyệt sinh nhai túc

綠水青山活計多

Lục thủy thanh sơn hoạt kế đa

曉掛孤帆凌汗漫

Hiểu quải cô phàm lãng hãn mạn

晚橫短笛弄煙波

Vãn hoành đoản địch lộng yên ba

謝三今已無消息

Tạ Tam kim dĩ vô tiêu tức

畱得空船閣淺沙

Lưu đắc không thuyền các thiển sa

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

VUI THÍCH SÔNG HỒ

Lòng mơ hồ biển chửa từng khuây

Tên bản thoi đưa đẩy thảng ngày

Gió mát trăng trong, đời tính đủ

Non xanh nước biếc, sông dư đầy

Mù sương sáng sớm, dong buồm đến

Khói sóng chiều hôm, thổi sáo bay

Dấu vết Tạ Tam nay chẳng thấy

Cát lưu thuyền rồng vẫn còn đây

勸世進道

KHUYẾN THẾ TIẾN ĐẠO

四序循環春復秋

Tứ tự tuần hoàn xuân phục thu

駸駸已老少年頭

Xâm xâm dĩ lão thiếu niên đầu

榮華肯顧一場夢

Vinh hoa khảng cố nhất trường mộng

歲月空懷萬斛愁

Tuế nguyệt không hoài vạn hộc sầu

若趣輪迴如轉殼

Nhược thú luân hồi như chuyển xác

愛河出沒等浮軀

Ài hà xuất một đẳng phù khu

逢場亦不摸來鼻

Phùng trường diệc bất mặc lai ty

無限良緣只麼休

Vô hạn lương duyên chỉ ma hưu

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

KHUYÊN ĐỜI TIẾN VÀO ĐẠO

Bốn tiết xoay vẫn Xuân lại Thu

Già nua mau chóng đến trên đầu

Vinh hoa ngó lại một trường mộng

Năm tháng ôm sông muôn hộc sầu

Lối nẻo luân hồi như vỏ đổi

Sông yêu chìm nổi tựa thân hư

Gặp trường cũng chẳng sờ lên mũi

Duyên tốt không cùng, chỉ dứt ư?!...

示衆

THỊ CHÚNG

休尋少室與曹溪

Hưu tầm Thiếu Thất dữ Tào Khê

體性明明未有迷

Thể tính minh minh vị hữu mê

古月照非關遠近

Cổ nguyệt chiếu phi quan viễn cận

天風吹不揀高低

Thiên phong xuy bất giǎn cao đê

秋光黑白隨緣色

Thu quang hắc bạch tùy duyên sắc

蓮葉紅香不著泥

Liên diệp hồng hương bất trước nê

妙曲本來須舉唱

Diệu khúc bản lai tu cử xướng

莫尋南北與東西

Mạc tầm nam bắc dữ đông tây

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

DẠY CHÚNG

Ngưng tìm Thiếu Thất với Tào Khê

Thể Tính sáng ngời chưa có mê

Trăng cũ gần xa soi chẳng ngại

Gió trời cao thấp thổi không chê

Thơm hồng sen nở, bùn không dính

Đen trắng Thu mang, sắc níu về

Diệu khúc xưa nay nên hát xướng

Đông Tây Nam Bắc chớ tìm chi !...

示衆

THỊ CHÚNG

世間宜妄不宜眞

Thế gian nghi vọng bất nghi chân

眞妄之心亦是塵

Chân vọng chi tâm diệc thị trần

要得一高超彼岸

Yếu đắc nhất cao siêu bỉ ngạn

好參童子面前人

Hảo tham Đồng Tử diện tiền nhân

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

DẠY CHÚNG

Thế gian thích vọng chẳng ưa chân

Tâm **vọng** hay **chân** cũng bụi trần

Cốt được cao siêu qua bờ ấy

Khéo tham Đồng Tử thấy tiền nhân

題精舍

ĐỀ TINH XÁ

踏著關頭未剎那

Đạp trước quan đầu vị sát na

縱橫放語札伽佗

Tung hoành phóng ngữ trá Giác Đà

年來筆鬢無端甚

Niên lai bút chủy vô đoan thậm

三界如來不奈何

Tam giới Như Lai bất nại hà

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

ĐỀ TINH XÁ

Bước tới cổng chùa chỉ thoáng qua

Đọc ngang tuôn chữ, viết Giác Đà (Gāthā: Kệ tụng)

Năm về đầu bút không duyên có

Ba cõi Như Lai chẳng biết à?!...

柱杖子

TRỤ TRƯỢNG TỬ

日日杖持在掌中

Nhật nhật trượng trì tại chưởng trung

忽然如虎又如龍

Hốt nhiên như hổ hựu như long

拈來卻恐山河碎

Niên lai khước khủng sơn hà toái

卓起還妨日月籠

Trác khởi hoàn phương nhật nguyệt lung

三尺雙林何處有

Tam xích song lâm hà xứ hữu

六環地藏快難逢

Lục hoàn Địa Tạng khoái nan phùng

縱然世道崎嶇甚

Túng nhiên thế đạo khi khu thậm

不奈從前勃率翁

Bất nại tông tiền Bột Tốt Ông

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

CHÔNG GẬY THIỀN

Chiếc gậy ngày ngày giữ ở tay

Thoát như cọp nhảy tựa rồng bay

Nắm về chỉ sợ sơn hà đổ

Dựng đứng còn e nhật nguyệt lay

Ba thước Sa La đâu có được

Sáu khoen Địa Tạng khó tìm thay

Đường đời chẳng kể nhiều gai góc

Chẳng biết sao theo Phật trước đây ?!...

Ghi chú: Bột Tốt Ông tiếng Phạn là **Buddhānam** có nghĩa là chư Phật hay các vị giác ngộ

頓省

ĐÓN TÌNH

斷知空有不相差

Đoán tri không hữu bất tương sai

生死元從一派波

Sinh tử nguyên tông nhất phái ba

昨夜明月今夜月

Tạc dạ minh nguyệt kim dạ nguyệt

新年花發故年花

Tân niên hoa phát cố niên hoa

三生倏忽真風燭

Tam sinh thốc hốt chân phong chúc

九界循環是蟻磨

Cửu giới tuần hoàn thị nghị ma

或問如何爲究竟

Hoặc vấn như hà vi cứu cánh

摩訶般若薩婆訶

Ma Ha Bát Nhã tát bà ha

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

CHỢT TÌNH

Đoán biết **Có, Không** chẳng khác mà

Tử sinh theo mạch sóng tuôn xa

Đem qua trăng sáng, đêm nay sáng

Năm cũ hoa cười, năm mới ra

Chín cõi xoay vần, vòng kiến chạy

Ba đời nhanh chóng, gió đèn qua

Hoặc hỏi thế nào là cứu cánh?

Ma Ha Bát Nhã Tát Bà Ha

Ghi chú: Ma Ha Bát Nhã tát bà ha, tiếng Phạn là **Mahā-prajñā svāhā** mang ý nghĩa là **quyết định thành tựu Đại Trí Tuệ** nên có thể dịch câu này là: Quyết thành Đại Tuệ hưởng an hòa

自在

TỰ TẠI

藤鼠無端漸漸侵

Đằng thử vô đoan tiệm tiệm xâm

歸來終老寄山林

Quy lai chung lão ký sơn lâm

柴門茆屋居瀟灑

Sài môn mao ốc cư tiêu sái

無是無非自在心

Vô thị vô phi tự tại tâm

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

TỰ TẠI

Vô có chuột bìm cứ lẩn xâm

Quay về già yếu gởi sơn lâm

Nhà tranh cửa gỗ vui thanh thoát

Phải quấy không còn, tự tại tâm

退居

THOÁI CƯ

儻來禍福不單行

Thảng lai họa phúc bất đơn hành

閑卜幽深寄此生

Nhàn bốc u thâm ký thử sinh

海國三春迷燕壘

Hải quốc tam xuân mê yến lũy

煙村一雨隔農耕

Yên thôn nhất vũ cách nông canh

多慚身濁逢時濁

Đa tàm thân trọc phùng thời trọc

小賴心清遇國清

Tiểu lại tâm thanh ngộ quốc thanh

夜夢觀音入荒草

Đạ mộng Quán Âm nhập hoang thảo

秋江清淺露華橫

Thu giang thanh thiên lộ hoa hoành

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

LUI VỀ Ở ẮN

Nếu về họa phúc sẽ đi chung

Chọn chốn thâm sâu để sống cùng

Miền biển, xuân về mê lũy ền

Xóm mây, mưa xuống lánh đồng nương

Thẹn cho thân đục nơi đời đục

Nương chút lòng trong gặp nước trong

Đêm mộng Quán Âm vào cỏ dại

Sông Thu xanh nhạt đón hoa sương

脛

THOÁT THỂ

翻身一擲出焚籠

Phiên thân nhất trịch xuất phần lung

萬事都盧入眼空

Vạn sự đô lô nhập nhãn không

三界茫茫心了了

Tam giới mang mang tâm liễu liễu

月華西沒日昇東

Nguyệt hoa tây một nhật thăng đông

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng sĩ

THOÁT ĐỜI

Nghiêng thân nhảy thoát lửa bao vòng

Muôn việc đều vào mắt rỗng không

Ba cõi mênh mang, tâm thấu tỏ

Hoa trắng Tây lặn, ló vàng Đông

江湖自適

GIANG HỒ TỰ THÍCH

小艇長江蕩漾孚

Tiểu đĩnh trường giang dăng dặng phù

悠揚棹撥過灘頭

Du dương trạo bát quá than đầu

一聲何處新來鴈

Nhất thanh hà xứ tân lai nhạn

陟覺秋風徧十洲

Trắc giác thu phong biến thập châu

慧忠 上士

TUỆ TRUNG Thượng Sĩ

VUI THÍCH SÔNG HỒ

Thuyền nhỏ sông dài nổi sóng đưa

Du dương chèo nhịp, thác ghềnh qua

Nơi nào tiếng nhạn vừa vang lại

Thu động mười châu ngập gió lùa

春曉

XUÂN HIÊU

睡起啟窻扉

Thụy khởi khái song phi

不知春已歸

Bất tri xuân dĩ quy

一雙白蝴蝶

Nhất song bạch hồ điệp

拍拍趨花飛

Phách phách sấn hoa phi

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

SÁNG SỚM MÙA XUÂN

Thức dậy ra mở cửa

Xuân về vẫn chẳng hay

Một đôi bướm bướm trắng

Phấp phới dựa hoa bay

閨怨

KHUÊ OÁN

睡起鈎簾看墜紅

Thụy khởi câu liêm khán trụ hồng

黃鸝不語怨東風

Hoàng Ly bất ngữ oán Đông phong

無端落日西樓外

Vô đoan lạc nhật Tây lâu ngoại

花影枝頭盡向東

Hoa ảnh chi đầu tận hướng Đông

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

**NỖI OÁN HẠN CỦA NGƯỜI
TRONG PHÒNG KHUÊ**

Thức dậy cuốn rèm ngấm lá rơi

Chim Oanh chẳng hát, oán xuân rồi

Mặt trời vô có lầu Tây lặn

Đầu bóng về Đông, hoa hướng soi

武林秋晚

VĨ LÂM THU VẤN

畫橋掃葉

Họa kiều đảo ảnh trám khê hoành

一抹斜陽水外明

Nhật mặt tà dương thủy ngoại minh

寂寂千山紅葉落

Tịch tịch thiên sơn hồng diệp lạc

濕雲和露送鐘聲

Thấp vân hòa lộ tống chung thanh

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

CHIỀU THU Ở LÀNG VĨ LÂM

Suối khe vẽ ngược ảnh cầu treo

Che bóng dòng xuôi chút nắng chiều

Lá đỏ rụng rơi ngàn núi vắng

Mây mù sương phủ, tiễn chuông kêu

登寶苔山

ĐĂNG BẢO ĐÀI SƠN

地僻臺逾古

Địa tịch đài du cổ

時來春未深

Thời lai xuân vị thâm

雲山襄遠近

Vân sơn tương viễn cận

花徑半晴陰

Hoa kính bán tình âm

萬事水流水

Vạn sự thủy lưu thủy

百年心語心

Bách niên tâm ngữ tâm

倚欄橫玉笛

Ỡ lan hoành ngọc địch

明月滿胸襟

Minh nguyệt mãn hung khâm

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

LÊN NÚI BẢO ĐÀI

Đất vắng đài thêm cũ

Thời đến xuân chưa nồng

Mây núi gần xa hiện

Lối hoa rợp nửa đường

Muôn việc nước đưa nước

Trăm năm lòng bảo lòng

Dạ lan can nâng sáo

Ngực chứa đầy trăng trong

天長 晷

THIÊN TRƯỜNG VẤN VỌNG

村後村前澹似烟

Thôn hậu thôn tiền đạm tự yên

半無半有夕陽邊

Bán vô bán hữu tịch dương biên

牧童笛裡牛歸盡

Mục đồng địch lý ngưu quy tận

白 雙 隼 田

Bạch lộ song song phi hạ điền

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

NGẮM CẢNH CHIỀU

Ở THIÊN TRƯỜNG

Thôn trước thôn sau tựa khói nhòa

Nửa không nửa có, ráng chiều qua

Mục đồng thổi sáo, trâu về hết

Cò trắng từng đôi xuống ruộng đùa

題普明寺水榭

ĐỀ PHỔ MINH TỰ THỦY TẠ

薰盡千頭滿座香

Huân tận thiên đầu mãn tọa hương

水流初起不多凉

Thủy lưu sơ khởi bất đa lương

老榕影裡僧關閉

Lão dung ảnh lý tăng quan bế

第一蟬聲秋思長

Đệ nhất thiên thanh thu tứ trường

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

ĐỀ NHÀ THỦY TẠ
CỬA CHÙA PHỔ MINH

Ngàn hương xông hết ngát thơm tòa
Nước mới khơi dòng, mát thoáng qua
Trong bóng Đa già, sư đóng cửa
Tiếng ve gọi dẫn ý Thu xa

月

NGUYỆT

半牕燈影滿床書

Bán song đăng ảnh mãn sàng thư

露滴秋庭夜氣虛

Lộ trích thu đình dạ khí hư

睡起砧聲無覓處

Thụy khởi chiêm thanh vô mịch xứ

木樨花上月來初

Mộc Tô hoa thượng nguyệt lai sơ

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

TRĂNG

Đèn soi nửa cửa, sách đầy giường

Đêm vắng sân Thu lác đác sương

Thức dậy đâu đây chày đập vải

Trên bông hoa Quế, ánh trăng non

大覽神光寺

ĐẠI LÃM THẦN QUANG TỰ

神光寺杳興偏幽

Thần Quang tự diệu hứng thiên u

撐兔飛鳥天上游

Xanh thỏ phi ô thiên thượng du

十二樓臺開畫軸

Thập nhị lâu đài khai họa trục

三千世界入詩眸

Tam thiên thế giới nhập thi mâu

俗多變態雲蒼狗

Tục đa biến thái vân thương cầu

松不知年僧白頭

Tùng bất tri niên tăng bạch đầu

除卻炷香參佛事

Trừ khước chú hương tham Phật sự

些餘念了總休休

Tá dư niệm liễu tổng hưu hưu

陳仁宗

Vua TRẦN NHÂN TÔNG

CHÙA THẦN QUANG

TRÊN NÚI ĐẠI LÃM

Thần Quang cao ngất ẩn thâm sâu

Nâng Nhật đưa trăng dạo địa cầu

Một tá lâu đài, tranh vẽ tạo

Ba ngàn thế giới, mắt thơ lưu

Tục thay nhiều nếp, mây thương cầu

Thông chẳng biết năm, tăng bạc đầu

Trừ bỏ đốt hương, tham việc Phật

Ngừng nương niệm khác dứt lo âu

示寂偈

THỊ TỊCH KỆ

萬緣裁斷一身閒

Vạn duyên tài đoạn nhất thân nhàn

四十餘年夢幻間

Tứ thập dư niên mộng huyễn gian

珍重諸人休借問

Trân trọng chư nhân hưu tá vấn

那邊風月更邇寬

Na biên phong nguyệt cánh nhĩ khoan

禪師 法螺

Thiền Sư PHÁP LOA

KỆ DẠY LÚC NHẬP DIỆT

Vạn duyên chọn cắt, một thân nhàn

Hơn bốn mươi năm mộng huyễn mang

Kính bảo mọi người ngưng dựa hỏi

Bờ kia trăng gió rất thênh thang

菊花

CÚC HOA

忘身忘世已都忘

Vong thân vong thế dĩ đô vong

坐久蕭然一搦凉

Tọa cửu tiêu nhiên nhất tháp lương

歲晚山中無曆日

Tuế vãn sơn trung vô lịch nhật

菊花開處即重陽

Cúc hoa khai xứ tức Trùng Dương

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA CÚC

Quên thân quên thế đã quên xong

Yên lặng ngồi lâu mát lạnh giường

Năm hết trong non không có lịch

Cúc hoa nở rộ biết Trùng Dương

菊花

CÚC HOA

春來黃白各芳菲

Xuân lai hoàng bạch các phương phi

愛艷憐香亦似時

Ái diễm liên hương diệc tự thời

遍界繁華全墜地

Biến giới phồn hoa toàn trụ địa

後彫顏色屬東籬

Hậu điêu nhan sắc thuộc đông ly

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA CÚC

Xuân đến trắng vàng thảy tốt tươi

Thương hương yêu mến cũng như thời

Khắp cõi muôn hoa rơi rụng hết

Rào đông, cúc thắm héo sau thôi

梅花

MAI HOA

欲向蒼蒼問所從

Dục hướng thương thương vấn sở tùng

凜然孤峙雪山中

Lẫm nhiên cô trĩ tuyết sơn trung

折來不為遮青眼

Chiết lai bất vị giã thanh nhãn

願借春思慰病翁

Nguyện tá xuân tư ủy bệnh ông

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA MAI

Muốn hướng cao xanh hỏi tự đâu

Riêng mang tuyết lạnh giữa non sâu

Bẻ về chẳng phải lừa tri kỷ

Nguyện mượn tình xuân giải bệnh sầu

花

HOA

花在中庭人在樓

Hoa tại đình trung nhân tại lầu

焚香獨坐自忘憂

Phản hương độc tọa tự vong ưu

主人與物渾無競

Chủ nhân dĩ vật hỗn vô cạnh

花向群芳出一頭

Hoa hướng quần phương xuất nhất đầu

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

HOA

Hoa ở trong sân, người ở lầu

Đốt hương, ngồi dứt bật lo âu

Chủ nhân với vật không giành giật

Hoa hướng muôn phương lộ một đầu

過萬劫

QUÁ VẠN KIẾP

諒州人物水流東

Lạng châu nhân vật thủy lưu đông

百歲光陰撚指中

Bách tuế quang m nhiên chỉ trung

回首故山凝望處

Hồi thủ cố sơn ngưng vọng xứ

數行歸鴈帖晴空

Số hàng quy nhạn thiếp tình không

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

QUA VẠN KIẾP

Lạng Châu người vật nước về đông

Bóng ảnh trăm năm thoát chẳng còn

Núi cũ quay đầu chăm chú ngắm

Nhạn về lớp lớp thuận tâng không

春日即事

XUÂN NHẬT TỨC SỰ

二八佳人刺綉遲

Nhị bát giai nhân thích tú trì

紫荊花下囀黃鸝

Tử Kinh hoa hạ chuyển Hoàng Ly

可憐無限傷春意

Khả liên vô hạn thương xuân ý

盡在停針不語時

Tận tại đình châm bất ngữ thì

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

TỨC CẢNH NGÀY XUÂN

Gái xinh mười sáu, chậm tay đan

Dưới đóa Tử Kinh, Oanh hót vang

Thương thay xuân ý buồn vô hạn

Dứt tại dừng kim, chẳng nói năng

早秋

TẢO THU

夜氣分涼入畫屏

Dạ khí phân lương nhập họa bình

蕭蕭庭樹報秋聲

Tiêu tiêu đình thụ báo thu thanh

竹堂忘適香初盡

Trúc đường vong thích hương sơ tận

一一叢枝網月明

Nhất nhất tùng chi võng nguyệt minh

禪師 玄光

Thiền sư HUYỀN QUANG

THU SỚM

Thơm mát hơi đêm thổi bức màn

Cây sân nghe sáo báo thu sang

Trong căn nhà trúc quên hương tắt

Mỗi mỗi gom cành lưới ánh trăng

地爐即事

ĐỊA LÔ TỨC SỰ

煨餘榘咄獨焚香

Ồi dư cốt đốt độc phần hương

口答山童問短章

Khẩu đáp sơn đồng vấn đoản chương

手把吹商和木鐸

Thủ bả xuy thương hòa mộc đạc

從教人笑老僧茫

Tùng giao nhân tiếu lão tăng mang

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

LÒ ĐÁT TỨC CẢNH

Dư lửa đốt lò riêng thắp hương

Sơn Đồng thưa hỏi, đáp đôi chương

Tay nâng sáo thổi hòa mõ gõ

Mặc kệ người chê, lão chẳng vương

晝眠

TRÚ MIÊN

祖父田園任自鋤

Tổ phụ điền viên nhậm tự sừ

千青盤屈繞吾廬

Thiên thanh bàn khuất nhiễu ngô lư

木犀牕外千鳩寂

Mộc tê song ngoại thiên Cưu tịch

一枕清風晝夢餘

Nhất chẩm thanh phong trú mộng dư

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

NGỦ NGÀY

Vườn ruộng ông cha tự nhận cày

Quanh nhà xanh rợp tỏa ngàn cây

Ngoài song cây Quế không Tu Hú

Gối gió dịu êm, mộng suốt ngày

午睡

NGO THỤY

雨過溪山淨

Vũ quá khô sơn tịnh

楓林一夢涼

Phong lâm nhất mộng lương

反觀塵世界

Phản quan trần thế giới

开眼醉茫茫

Khai nhãn túy mang mang

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

NGŨ GIỮA TRƯA

Mưa tạnh suối núi sạch

Rừng thông đẹp mộng đầy

Ngược nhìn thế giới bụi

Mở mắt say ngất ngây

山宇

SƠN VŨ

秋風午夜拂簷牙

Thu phong ngộ dạ phát thiềm nha

山宇蕭然枕綠籬

Son vũ tiêu nhiên chẩm lục la

已埜成禪心一片

Dĩ lữ thành thiền tâm nhất phiến

蛩聲唧唧為誰多

Cung thanh tức tức vị thùy đa

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

NHÀ TRÊN NÚI

Gió Thu trưa tối phủ hành lang

Nhà núi lặng yên, gói cỏ xanh

Một mảnh tâm thiền thành đạt được

Vì ai, tiếng dế rộn ràng vang ?....

石室

THẠCH THẤT

半間石室和雲住

Bán gian thạch thất hòa vân trụ

一領毳衣經歲寒

Nhất lĩnh tuế y kinh tuế hàn

僧在禪床經在案

Tăng tại thiền sàng, kinh tại án

爐殘榑柁日三竿

Lô tàn cốt đốt nhật tam can

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

CĂN NHÀ ĐÁ

Nửa gian nhà đá đứng cùng mây

Một áo lông che lạnh tháng ngày

Tăng ở giường Thiền, Kinh trên án

Lò tàn củi đốt, nắng cao thay

次寶慶寺壁間題

THỨ BẢO KHÁNH TỰ BÍCH GIAN ĐỀ

荒草殘煙野思多

Hoang thảo tàn yên dã tứ đa

南樓北館夕陽斜

Nam lâu bắc quán tịch dương tà

春無主惜詩無料

Xuân vô chủ tích thi vô liệu

愁絕東風幾樹花

Sầu tuyệt đông phong kỷ thụ hoa

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

HỌA BÀI THƠ ĐỀ TRÊN VÁCH CỦA CHÙA BẢO KHÁNH

Cỏ dại khói tàn, quê lấm vè

Lầu Nam quán Bắc nắng chiều buông

Tiếc thơ không ý, xuân không chủ

Bao cội hoa buồn mất gió Đông

延祐寺

DIÊN HỮU TỰ

上方秋夜一鐘闌

Thượng phương thu dạ nhất chung lan

月色如波楓樹丹

Nguyệt sắc như ba, phong thụ đan

鷓鴣吻倒眠方鏡冷

Si vãn đảo miên phương kính lãnh

塔光雙峙玉尖寒

Tháp quang song trĩ ngọc tiêm hàn

萬緣未了

Vạn duyên bất nhiễm thành già tục

半點無憂眼放寬

Bán điểm vô ưu nhãn phóng khoan

參透是非平等相

Tham thấu thị phi bình đẳng tướng

魔宮佛國好生觀

Ma cung Phật quốc hảo sinh quan

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

CHÙA DIÊN HỮU

Đêm thu cao tít tiếng chuông vang

Trăng dợn sóng soi thông úa vàng

Cú ngủ ngược đầu, gương chiếu lạnh

Tháp soi hai ngọn, ngọc sinh hàn

Thành che Thế Tục, không duyên nhiễm

Mắt tỏa khoan dung, chẳng tính toán

Tham thấu đúng sai, bình đẳng tướng

Cung Ma cõi Phật, quán sinh lành

贈仕途子弟

TẶNG SĨ ĐỒ TỬ ĐỆ

富貴浮雲遲未到

Phú quý phù vân trì vị đáo

光陰流水急相催

Quang âm lưu thủy cấp tương thôi

何如小隱林泉下

Hà như tiểu ẩn lâm tuyền hạ

一榻松風茶一杯

Nhất táp tùng phong trà nhất bôi

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

TẶNG CON EM THI LÀM QUAN

Phú quý mây trôi chậm chửa thành

Nước trôi ngày tháng đẩy đưa nhanh

Sao bằng tiểu ẩn nơi rừng suối

Thông, gió, trà tươi, một ván sàng

因事題究蘭寺

NHÂN SỰ ĐỀ CỨU LAN TỰ

德薄常慚繼祖燈

Đức bạc thường tàm kế tổ đăng

空教寒拾起冤僧

Không giao Hàn Thập khởi oan tăng

爭如逐伴歸山去

Tranh như trục bạn quy sơn khứ

疊嶂重山萬萬層

Điệp chướng trùng sơn vạn vạn tầng

禪師 玄光

Thiền Sư HUYỀN QUANG

NHÂN VIỆC ĐỀ CHÙA CỨU LAN

Thẹn đức mỏng nói đèn chư Tổ

Không hề xui Hàn Thập oán hờn

Tranh nhau theo bạn về non

Núi muôn vạn lớp chất chông ngăn che